

HỘI QUÁN/PHẬT GIÁO HÒA HẢO
PANAT/HOLDING CAMP.

DANH SÁCH - CỰU TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ

STT/HU TỰ	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	NGU TẠI	CƠ QUÂN	CẤP BÁC	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ SAU CÙNG	THỜI GIAN CẢI TẠO				GIẤY RA TẠO CƠ	NƠI X NƠI CẤP GIẤY RA TRẠI TH	NGÀY ĐẾN THAI LAND	NGÀY NHẬP TRẠI	HỌ
								Thời gian cải tạo	TỰ	ĐẾN	LÝ DO					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
01.	NGUYỄN THANH NHIÊN	1942	Tây Ninh - Tây Ninh	62/112651	Thiếu tá	Chi khu trưởng	Chi khu Thủ Thành - B.Đ.Đ.	75 tháng 8 ngày	20.06.75	28.09.81	Cựu quân nhân	743/GRT	Thành Hóa 28.09.81	06.12.89	29.12.89	2B
02.	NGUYỄN HỮU HIẾU	1939	Bình Minh - Củ Long	59/510091	Đại úy	Chi đoàn trưởng	Thiết đoàn 8 Kỵ Binh	48 tháng	15.04.75	06.80	nt-		Minh Hải	06.05.89	06.09.89	2E
03.	TRẦN NGỌC TIẾNG	1949	Châu Phú - An Giang	69/510741	Trung úy	Trung đội trưởng	Trại Khu Kiến Tường	80 tháng 40 ngày	10.05.75	21.01.82	nt-	40/GRT	Xuân Lộc 21.01.82	22.10.89	22.11.89	2F
04.	PHAN THANH BĂNG	1951	Phước Tân - An Giang	71/134305	Thiếu úy	Nhà chỉ huy trưởng	PCK Vĩnh Xương - Châu Đốc	86 tháng	05.05.75	30.04.78	nt-	82/BB/BNN	Q. Khung 30.04.78	20.11.89	04.12.89	2F
05.	NGUYỄN THU BA	1939	Châu Thành - An Giang	Điền cơ 12.12.25	Thượng sĩ		Bộ Chỉ huy Cảnh Sát - Sài Gòn	36 tháng	18.08.75	23.08.78	nt-	136/QĐ	Q. Khung 23.08.78	23.10.89	21.11.89	2F
06.	VÕ THAI LỘC	1943	Chợ Mới - An Giang	67/71309	Trung úy (B.Đ.Đ. Phái)	Phó ty	Ty Thanh mìn - Rạch Giá	20 tháng 12 ngày	30.04.75	12.01.77	nt-	09/ĐDUB	Kiên Giang 12.01.77	03.12.89	01.02.90	2L
07.	NGUYỄN VĂN TRÍ	1954	Sài Gòn	74/143707	Sinh viên Sĩ Quan		Trường Sĩ Quan - Đồng Đế	113 tháng 07 ngày	08.04.76	12.09.85	nt-	156/GRT	Thủ Đức 12.09.85	30.12.89	01.02.90	2L
08.	NGUYỄN THANH HẢI	1950	Cần Thơ - Hậu Giang	70/700226	Thiếu úy	Trại Ban phòng giam báo mật	Ty 4 An Ninh, Hải quân	22 tháng	25.06.75	77	nt-	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	2C
09.	HỒ QUANG THUẬN	1963	Sóc Trăng - Hậu Giang					14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	Hậu Giang 17.12.82	19.04.89	05.09.89	2D
10.	HUỲNH THỊ NGỌC MAI	1952	Bình Minh - Củ Long					12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi chiến phục quốc	116/LTT	Bình Minh 04.10.83	30.12.89	05.02.90	2L
11.	LŨ XƯƠNG	1952	Trà Cú - Củ Long	72/703728	Trung sĩ	Trại Ban Văn Thư	Giảng đoàn 22 Kỵ kỵ Nhà Bè	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	Củ Long 21.07.78	26.04.89	23.05.89	2C
12.	ĐÀNG VĂN MINH	1953	Lạng Xuyên - An Giang			Trợ lý Giám đốc	Ngân hàng Đông Phương - Sài Gòn	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Công chức	19377/CN	Sài Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	2A
12B.	LÊ QUANG PHÚC	1944	Bạc Liêu - Minh Hải	64/101388	Trung úy	Trung đội trưởng	Đoàn 683 Biệt lập T. Kh. Quân Đ.Đ.	31 tháng	26.05.85	01.02.78	Cựu quân nhân	248/ĐĐ	B.Đ. Thủ Đức Q. Khung	30.11.89	18.12.89	2F
13.	TIỀN KIM BÉ	1953	Sóc Trăng - Hậu Giang		Thủ ký	Đánh máy	Đại đội 813 Cảnh sát Q. Cự Sóc Trăng	06 tháng	01.06.75	01.12.75	Cựu quân nhân			06.07.89	07.09.89	2C
14.	HUỲNH VĂN GIÁO	1944	Lạng Xuyên - An Giang					12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng			06.07.89	07.09.89	2C
15.	NGUYỄN VĂN RAO	1944	Phước Châu - An Giang			Thủ ký	Ban Tr. Sĩ PGH xã Vĩnh Lộc An Phước	03 tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	2F
16.	HUỲNH VĂN BÀU	1944	Bình Minh - Củ Long	64/502690	Hạ Sĩ I	Thủ Khoa TPPT	Thiết đoàn 32 B.Đ.Đ.	01 tháng			Cựu quân nhân			30.11.89	05.02.90	2L

DANH SÁCH - CỰU TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ

PC. PO. BOX 18
BANAT NIKHOM CHONBURY 20140
THAILAND.

ĐƠN VỊ SÀI GÒN	THỜI GIAN CẢI TẠO	THỜI GIAN CẢI TẠO	TỪ	ĐẾN	LÝ DO	GIẤY RA TRẠI	NGÀY & NƠI CẤP GIẤY RA TRẠI	THAI LAND	NGÀY NHẬP TRẠI	HOUSE	BT - PST	NGƯỜI CÙNG ĐI (NGƯỜI CỐ)	SINH NĂM	GIỚI TÍNH	GHI CHÚ
Thủ trưởng Chi khu Thủ Đức - Bức	75 tháng 8 ngày	20.06.75	28.09.81	Cựu quân nhân	543/GRT	Thủ Đức 28.09.81	08.12.89	29.12.89	2B8	PST 02271					Đã được Tổng hành Lữ
Thủ trưởng Chi khu Thủ Đức - Bức	48 tháng	15.04.75	08.80	nt-		Mỹ Hải	06.05.89	08.09.89	2E1	BT 50126					Nhân chính tại Công Sản VN
Thủ trưởng Chi khu Thủ Đức - Bức	80 tháng 4 ngày	10.05.75	21.01.82	nt-	40/GRT	Xuân Lộc 21.01.82	22.10.89	22.11.89	2F22	BT 50549					Cấp CERTIFICATION ngày Feb/12/1990 do Sincerely
Chỉ huy trưởng PCK Vĩnh Xương - Châu Đốc	36 tháng	05.05.75	30.04.78	nt-	82/BB/BNN	R. Khung 30.04.78	20.11.89	04.12.89	2F10	BT 50712	Bùi Thị Tròn	1954	vợ		NGUYEN HAU (Ký)
											Phan Thị Mỹ Hạnh	1974	con		
											Phan Thị Vĩnh Trung	1978	con		
											Phan Thị Kim Ngọc	1984	con		
											Phạm Đức Thành	1988	con		
Bộ Chỉ huy Cảnh Sát - Sài Gòn	36 tháng	18.08.75	23.08.78	nt-	136/2A	B. Khung 23.08.78	23.10.89	21.11.89	2F18	BT 50554	Lê Kim Anh	1936	vợ		
											Nguyễn Ngọc Quý	1968	con		
											Nguyễn Thanh Sơn	1985	con		
Thủ trưởng Chi khu Thủ Đức - Bức	20 tháng 12 ngày	30.04.75	12.01.77	nt-	09/ADUB	Kiên Giang 12.01.77	03.12.89	01.02.90	2L15	PST 03042	Võ Thái Bình	1969	con		
Thủ trưởng Chi khu Thủ Đức - Bức	113 tháng 07 ngày	08.04.76	12.09.85	nt-	156/GRT	Thủ Đức 12.09.85	30.12.89	01.02.90	2L16	BT 03126	Nguyễn Văn Tâm	1966	Em ruột		Tham gia Hải quân Đ. Quốc Phục vụ từ ngày 15/10/75 đến ngày 06/04/76
Thủ trưởng Chi khu Thủ Đức - Bức	22 tháng	25.06.75	77	nt-	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	2C19	BT 050100	Nguyễn Ngọc Thu	1951	vợ		
											Nguyễn Thị Giang Thanh	1986	con		
											Nguyễn Thanh Bình	1988	con		
	14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	Huế 17.12.82	19.04.89	05.09.89	2D4	BT 3724					Tham gia từ tháng 3/81 đến 10/11/81 B. D. L.
	12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi loạn phục quốc	116/LTT	Bình Minh 04.10.83	30.12.89	05.02.90	2L4	PST 03174					Tham gia khởi loạn phục quốc từ ngày 16/5/82 đến 23.10.82
Thủ trưởng Chi khu Thủ Đức - Bức	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	Cần Thơ 21.07.78	26.04.89	29.05.89	2C35	BT 3580	Lữ Thái	1966	Em ruột		Tham gia vào các Cao thủ - Bạo loạn tại địa phương từ tháng 01/83 đến tháng 02/83 bị bắt ở tháng 04/83
Thủ trưởng Chi khu Thủ Đức - Bức	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Công chức	19377/CN	Sài Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	2A40	PST 03684	Đặng Quang Minh Tung	1974	con		Đã giải thể Sở cho H. CTNET ngày 6/3/90
Thủ trưởng Chi khu Thủ Đức - Bức	31 tháng	26.05.75	01.02.78	Cựu quân nhân	248/AD	Bà Rịa 01.02.78	30.11.89	18.12.89	2F23	BT 50917					
	06 tháng	01.06.75	01.12.75	Cựu quân nhân			06.07.89	07.09.89	2C17	BT 50895					Hết giấy cải tạo
	12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng			06.07.89	07.09.89	2C17	BT 50895					nt-
	03 tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	2F9	BT 50710	Bùi Thị Vàng	1946	vợ		nt-
											Nguyễn Văn An	1969	con		
Thủ trưởng Chi khu Thủ Đức - Bức	01 tháng			Cựu quân nhân			30.11.89	05.02.90	2L25	PST 03158	Huỳnh Văn Phương	1983	con		nt-

Як тільки ми побачили, що це була наша машина, ми зупинилися.

Tổng kết danh sách, gồm
Tất cả基督徒 ghi trên tập địa
trạch nhiệm vụ những lời kh
Lâm tại Phan
Đức B

7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
Kiểm Sát	Nghân hàng quốc gia VN	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Sứ đoàn 9 B.B.	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Sở quân Thủ Khoa Huân	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Trại Tam huấn luyện rừng	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Báo An Hòa Hào	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15.06.75	Công chức	01/06/75	15.06.75	20/16	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	BT 0959	mặt giấy cải tạo
Nhân dân Tự vệ	01/06/75	15													

Panat, ngày 27-03-1990.

Kính thưa chị.

Trước hết, chúng em xin phép được gửi đến chị lòng cảm kính và chân thành tri ân chị cũng thành kính nguyện cầu sức khỏe của chị và gia đình.

Kèm theo đây, qua chỉ dẫn của VP/GH/PGHH/HN (Lê Thái Hòa VP/BTS/PGHH/HN) chúng em gửi đến chị Danh sách lý lịch biên từ Nhân/Chính trị, Tôn giáo/PGHH. Kính mong chị cảm thông và giúp đỡ cho tiến độ chúng em - Chị cũng đã biết - Giữa chúng em và lòng sẵn - "Không thể" đợi chúng tôi....."

... Thay lời chào lòng sẵn đến đây - Không biết bao giờ chúng em mới thoát khỏi cảnh này - -

Trong khi chờ đợi - Kính xin chị nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của chúng em.

Kính thư

TM/BDD/HQ/PGHH/Holding.

Địa chỉ: Lê Thái Hòa

VP/BTS/PGHH/HN

585 E. University Blvd

Silver Spring, MD 20901

-USA-

Trần Ngọc Giảng.

จดหมายอากาศ
AEROGRAMME



Am-Bé
Thở đượ
cung r
nên c
trở thi
FEB 22 1990

Nguyễn thị Vĩnh Phương (KMT)
P.O.Box 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635
USA

ชื่อและที่อยู่ของผู้ฝาก: SENDER'S NAME AND ADDRESS

Trần ngọc Cường - BT 050549 - House # 2 f 2 R - P.O. Box 18
Phanat Nikhom - Chon Buri 20140 - Thailand THAILAND

ถ้าสิ่งที่ใส่ไว้ในซอง จะส่งจดหมายอากาศนี้ไปทางธรรมดา IF ANYTHING IS ENCLOSED THIS AIR LETTER WILL BE SENT BY SURFACE MAIL



TO OPEN SLIT HERE

Minh Phuong,

Nhận được thư của em tôi (Trần Công Cử) hơn một tháng nay. Trong thư có địa chỉ của Minh Phuong - Khố² nôi, em tôi lại không nói rõ quan hệ giữa chúng tôi và Minh Phuong thế nào (?) - Cõi do dự và ... mất ngủ nhiều đêm ... Không có lý nào (?) ...

(Nghĩ ngổ, những tôi lại nguyên cớ ... đúng thật như vậy ...)

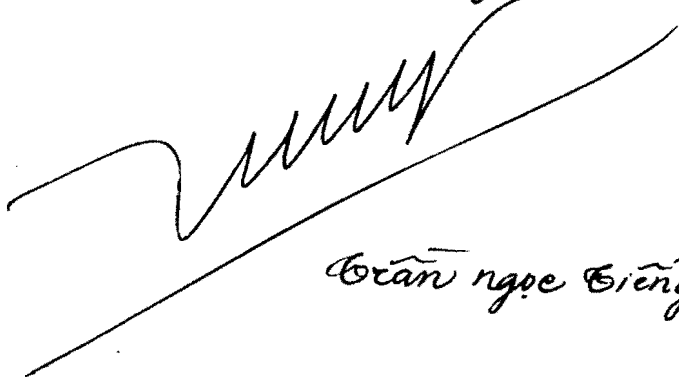
Còn bây giờ, đầu thế nào đi nữa, quyết quyết định về liên hệ tình cảm ... Cách xưng hô ... là do ở Minh Phuong. Bởi sự thật rất hiển nhiên trước mắt là Minh Phuong đã ở USA ... phần tôi còn nằm lại cái chỗ ... "thanh lọc"! - Một người ở chiến đàng và một kẻ còn nằm trong ... địa ngục!

Quy vậy, Cõi nguyên cớ Minh Phuong vui vẻ cho tôi được phép cầu chúc Minh Phuong mọi sự như ý và ... từ mai không già!

cũng gởi lời thăm tất cả gia quyến ...

Ngày đêm tôi mong mỗi hơi ấm

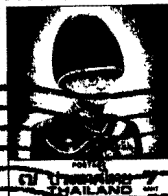
xin tạm dừng bút



Trần Ngọc Giảng

Be li so ve Di
ni list Gui ho
lên lăm báo h
Tư lăm Hào
vi lăm 18 APR 03 1990

APR 03 1990



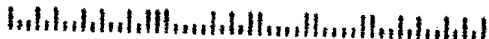
Amie Kuntu Oro

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

5435 30530304 0000 CR 0009
AUTOMATED MAIL (HUN) 000000

FD BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635



Grain Ngoc Gieng
BDD/HQ/PGHH/Holding
BT050549 - House #2F22 - RR Box 18
Panat Nikhom - ChonBury 20140
Chaitland

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

4/21/90